

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

3.1. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt¹:

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSMT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1. Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa		
1.1 Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa	- Nhà thầu kê khai đầy đủ thông tin về thông số kỹ thuật, nguồn gốc xuất xứ, nhà sản xuất, ký mã hiệu/model (nếu có) của hàng hóa, thiết bị tại Bảng số 01 Mục 1, Chương V của E-HSMT theo mẫu quy định tại Bảng số 02 Mục 1, Chương V của E-HSMT. - Tất cả các hàng hóa, thiết bị cung cấp cho gói thầu có thông số kỹ thuật đáp ứng hoặc đáp ứng tốt hơn theo yêu cầu quy định tại Bảng số 01 Mục 1, Chương V của E-HSMT. - Có tài liệu chứng minh đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật, thể hiện đầy đủ các thông số kỹ thuật đáp ứng theo yêu cầu của E-HSMT (là bản chụp giấy chứng nhận/chứng chỉ chất lượng/ catalogue ...của hàng hoá, thiết bị).	Đạt
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên	Không đạt
1.2. Tính hợp lệ của hàng hóa chào thầu.	- Nhà thầu phải có tài liệu chứng minh khả năng cung ứng toàn bộ hàng hóa, thiết bị cho nhà thầu thực hiện gói thầu này theo quy định tại Chương V, E-HSMT. - Nhà thầu cam kết các nội dung sau:	Đạt

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xoá bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	+ Cam kết tất cả hàng hóa cung cấp mới 100%, chưa qua sử dụng, có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng. + Cam kết đối với hàng hoá, thiết bị nhập khẩu: nhà thầu phải cung cấp đầy đủ các tài liệu chứng minh nguồn gốc xuất xứ của hàng hoá (như chứng nhận CO hoặc tài liệu khác có giá trị tương đương), chứng nhận chất lượng hàng hóa (như chứng nhận CQ hoặc tài liệu khác có giá trị tương đương) và làm thủ tục bảo hành theo đúng quy định. + Cam kết đối với hàng hóa, thiết bị trong nước: nhà thầu phải cung cấp Giấy chứng nhận/chứng chỉ xuất xưởng và làm thủ tục bảo hành theo đúng quy định.	
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên	Không đạt
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên	Không đạt
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên	Không đạt
2. Các yêu cầu khác		
4.1. Tiến độ cung cấp hàng hóa	- Tiến độ cung cấp ≤ 15 ngày. Có bảng tiến độ rõ ràng, cụ thể theo ngày thể hiện tiến độ thực hiện.	Đạt
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên	Không đạt
4.2. Yêu cầu về bảo hành	Nhà thầu có thuyết minh quy trình bảo hành hợp lý, đầy đủ và đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật nêu tại điểm 3.7 khoản 3 - Mục I, Chương V: Yêu cầu về kỹ thuật của E-HSMT - Thời gian bảo hành ≥ 12 tháng; - Nhà thầu có cam kết về thời gian thực hiện bảo hành khi có sự vấn đề cần bảo hành	Đạt
	Nhà thầu không đáp ứng một trong các tiêu chí trên.	Không đạt
4.3 Yêu cầu về chuyển giao công nghệ	Nhà thầu có thuyết minh chương trình đào tạo, hướng dẫn sử dụng cụ thể cho hàng hóa thiết bị chính của gói thầu này hợp lý, đầy đủ và đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật nêu tại điểm 3.8 khoản 3 - Mục I, Chương V: Yêu cầu về kỹ thuật của E-HSMT.	Đạt
	Nhà thầu không đáp ứng một trong các tiêu chí trên.	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
4.4. Uy tín của nhà thầu	Nhà thầu đảm bảo không thực hiện 1 trong các hành vi sau đây: - Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối đối chiếu tài liệu, thương thảo hợp đồng (nếu có) trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất khi được mời vào đối chiếu tài liệu, thương thảo hợp đồng; - Nhà thầu đã đối chiếu tài liệu, thương thảo hợp đồng (nếu có) nhưng từ chối hoặc không ký kết biên bản thương thảo hợp đồng, trừ trường hợp quy định tại khoản 8 Điều 43 của Nghị định 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024; - Nhà thầu được lựa chọn trúng thầu nhưng không tiến hành hoặc từ chối tiến hành hoàn thiện hợp đồng, thỏa thuận khung hoặc không ký kết hợp đồng, thỏa thuận khung; - Nhà thầu không có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở hợp đồng do lỗi của nhà thầu.	Đạt
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên	Không đạt
Kết luận	Tất cả các tiêu chí đánh giá trên được xác định là đạt	Đạt
	Không đạt một trong các tiêu chí đánh giá trên	Không đạt